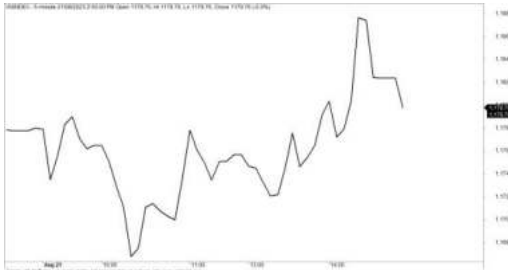


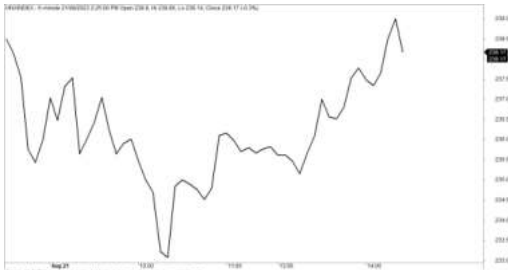
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
<b>Điểm</b>	1,179.76	237.97	89.50
% ngày	0.15%	0.85%	0.26%
% tuần	-4.61%	-4.98%	-4.24%
% tháng	-0.52%	1.27%	1.53%
% năm	-7.05%	-20.13%	-3.52%
<b>GTGD (Tỷ VND)</b>			
Trong ngày	9,763	1,044	442
TB 1 tuần	24,739	2,627	1,179
TB 1 tháng	22,583	2,141	1,341
<b>Khối ngoại (Tỷ VND)</b>			
Mua	2,664.63	41.63	29.17
Bán	2,570.76	19.37	1.53
Giá trị ròng	93.87	22.26	27.64
<b>Độ rộng TT</b>			
Mã Tăng	138	97	149
Mã Giảm	305	100	107
Không Đổi	56	73	84
<b>Chỉ số chính</b>			
P/E	14.00	19.27	17.64
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	4,741	296	1,091
LS Cổ tức	1.84%	3.12%	5.48%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

### VNINDEX



### HNIINDEX



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Diễn biến giằng co mạnh trong phiên nhưng lực cung giá thấp suy yếu giúp các chỉ số đóng cửa trong sắc xanh. Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 0.15% dừng tại 1179.76 điểm, chỉ số HNX-Index và Upcom-Index cùng chiều tăng lần lượt 0.85% và 0.26%. Giá trị giao dịch khớp lệnh đạt 22,823 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Chỉ số VN30-Index đóng cửa tăng 0.02% với 18 mã tăng và 11 mã giảm cho thấy diễn biến cân bằng tại nhóm vốn hóa lớn. Nhóm Ngân hàng khá tích cực với LPB, BID, CTG, TPB, VIB, VPB tăng trên 1%. Ở chiều ngược lại, VIC, VHM, MWG, GVR... yếu hơn thị trường chung nhưng cũng không ghi nhận lực bán sàn như phiên liền trước.

Nhóm vốn hóa vừa ghi nhận lực bán tương đối mạnh hôm nay như GEX, KHG, NKG, PDR, SCR, FCN, DXS giảm từ 4% trở lên.

Khối ngoại mua ròng 141 tỷ đồng toàn thị trường trong đó VIC (221 tỷ), CTG (143 tỷ), VNM (89 tỷ) được mua ròng khá nhất. Ở chiều ngược lại, KDC (317 tỷ), SSI (293 tỷ), MWG (88 tỷ) là các mã dẫn đầu ở chiều bán ròng.

## QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể hồi phục vào đầu phiên và quay trở lại đà giảm vào cuối phiên. Đồng thời, rủi ro ngắn hạn vẫn ở mức cao cho nên thị trường có thể sẽ còn tiếp tục đà giảm trong ngắn hạn và các nhà đầu tư chưa nên bắt đáy ở thời điểm này hoặc chưa nên mua trung bình giá. Điểm tích cực trong phiên 21/08/2023 là chỉ số VN-Index đã thử thách vùng hỗ trợ 1,160 điểm và đường trung bình 50 phiên, dấu hiệu tích cực cho vùng hỗ trợ quan trọng. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý ngắn hạn giảm về vùng bi quan quá mức, nhưng chúng tôi đánh giá thị trường vẫn chưa có vùng mua phù hợp ở giai đoạn hiện tại.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức GIẢM. Do đó, trong ngắn hạn, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư chưa nên mua vào giai đoạn này và nên ưu tiên chiến lược hạ tỷ trọng cổ phiếu trong nhịp hồi. Trong trường hợp, chỉ số VN-Index tiếp tục giảm mạnh về vùng hỗ trợ 1,160 điểm thì các nhà đầu tư có thể dừng bán.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



## BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



*Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index*



*Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index*

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	1220	1300	870	800
Chỉ số HNX-Index	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	224	250	189	160
Chỉ số VN30	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	1240	1300	980	960
Chỉ số VNMidcaps	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	1230	1250	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	1200	1250	804	750

**Sàn GDCK TPHCM (HSX)**

	Điểm	Chg%
VNI	1179.76	0.15%
VN30	1190.32	0.02%
VN Mid	1595.01	0.30%
VN Small	1343.43	-1.14%

**Sàn GDCK Hà Nội (HSX)**

	Điểm	Chg%
HNI	237.97	0.85%
HN30	484.46	2.20%
VNX AllSh	1165.53	0.01%

**Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)**

	Điểm	Chg%
UPCoM	89.5	0.26%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	2664.63	
Bán	2570.76	
GT ròng	93.87	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	41.63	
Bán	19.37	
GT ròng	22.26	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	29.17	
Bán	1.53	
GT ròng	27.64	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
ST8	1450	6.86%
STK	1950	6.76%
STK	1950	6.76%
STK	1950	6.76%
FRT	4500	6.60%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
APS	800	9.52%
CEO	1600	6.67%
IPA	800	4.68%
SHS	500	3.31%
BVS	700	2.86%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
GVT	10000	14.93%
VNZ	18829	1.72%
VSF	301	1.25%
VGX	175	0.68%
SSH	41	0.06%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HPX	-410	-6.94%
ITC	-850	-6.91%
TDH	-410	-6.88%
BCG	-750	-6.85%
LDG	-380	-6.82%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VIT	-1700	-9.14%
C69	-600	-6.00%
VC2	-700	-5.07%
DTD	-1000	-3.70%
LIG	-200	-3.64%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
CC1	-1634	-6.95%
DGT	-582	-6.33%
AMS	-654	-5.54%
DDV	-587	-5.49%
G36	-439	-4.62%

\*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	500,224	
VIC	255,152	
VHM	247,328	
BID	223,587	
GAS	186,802	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
PVS	15,295	
IDC	14,256	
THD	13,937	
SHS	12,279	
CEO	12,229	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	171,121	
VGI	74,850	
BSR	59,945	
MCH	56,912	
VEA	49,744	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
NVL	46,787,500	52,187,922
VIX	40,496,100	27,324,749
SSI	38,688,421	19,903,611
STB	36,013,984	24,721,709
VND	33,874,100	33,605,111

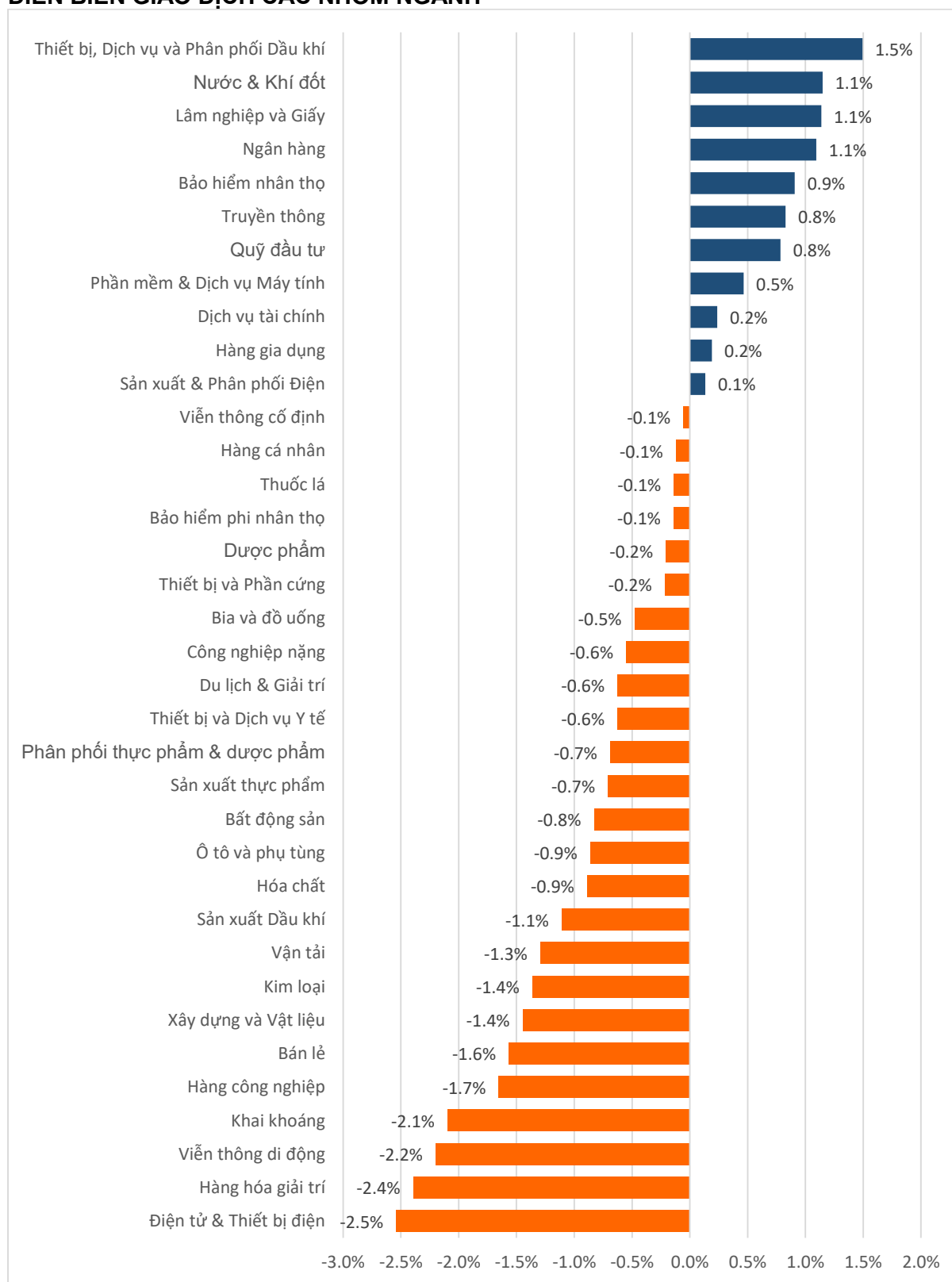
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	25,522,746	19,347,223
CEO	17,815,617	12,190,032
HUT	7,269,034	4,494,362
IDJ	5,850,681	4,298,161
PVS	5,225,133	6,722,262

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
DGT	9,464,682	1,856,718
BSR	8,260,499	10,543,830
NAB	8,199,545	312,697
SBS	4,635,534	3,772,599
C4G	3,280,372	4,520,175

Nguồn: Bloomberg & YSVN



## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH

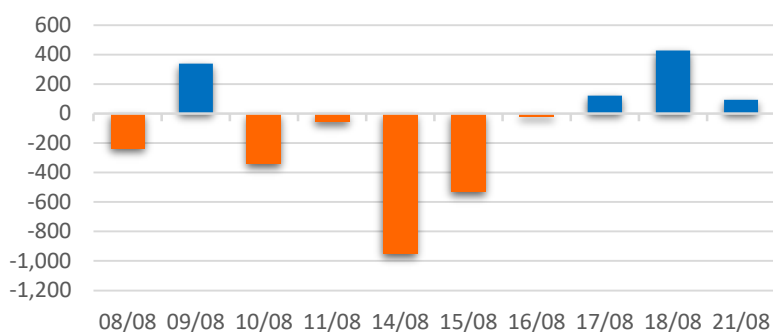


Nguồn: FiinPro – YSVN



## THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

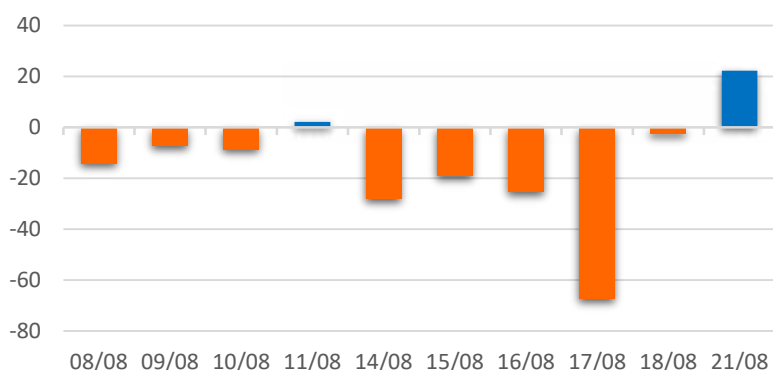
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>VIC</b>	219,186	<b>KDC</b>	321,434
<b>CTG</b>	143,005	<b>SSI</b>	293,356
<b>VNM</b>	88,721	<b>MWG</b>	87,781
<b>VRE</b>	55,023	<b>STB</b>	87,661
<b>KBC</b>	48,862	<b>FUEVFNVD</b>	67,336

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

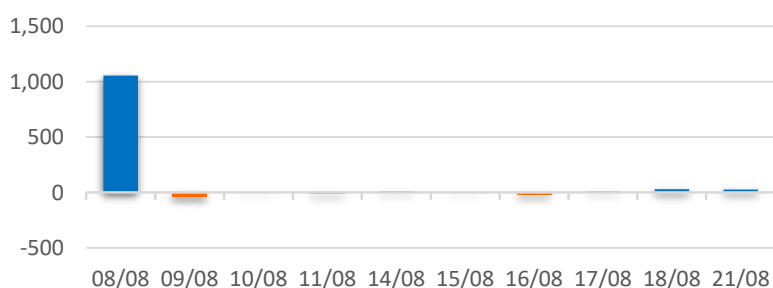
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>CEO</b>	12,523	<b>SHS</b>	2,226
<b>BVS</b>	5,802	<b>NVB</b>	1,754
<b>TIG</b>	5,745	<b>TNG</b>	1,445
<b>IDC</b>	4,447	<b>DTD</b>	1,445
<b>PVS</b>	1,698	<b>MBS</b>	588

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>VTP</b>	10,616	<b>KVC</b>	289
<b>QNS</b>	9,421	<b>RIC</b>	156
<b>MCH</b>	2,659	<b>WTC</b>	121
<b>BSR</b>	2,231	<b>CSI</b>	69
<b>LTG</b>	1,261	<b>PWA</b>	65

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>E1VFN30</b>	163,532	<b>STB</b>	35,578
<b>FUEVFVND</b>	161,759	<b>FPT</b>	22,657
<b>HPG</b>	37,514	<b>ACB</b>	9,675
<b>CTG</b>	27,005	<b>GMD</b>	6,773
<b>SSI</b>	23,765	<b>PNJ</b>	5,325

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

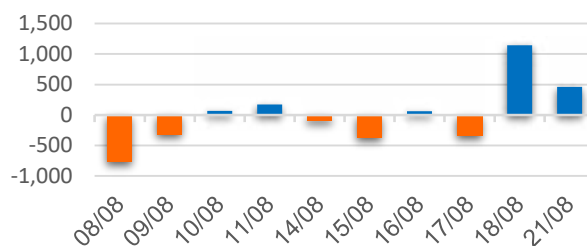
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>VIT</b>	81,552.51	<b>PVS</b>	1,485
<b>VCS</b>	296.89	<b>IDC</b>	1,311.4

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

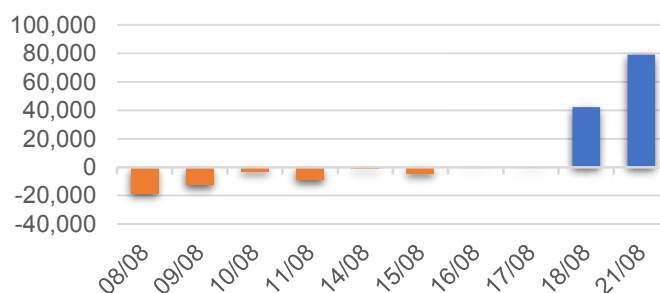
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>QTP</b>	1,048.36	<b>VLC</b>	1,200

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

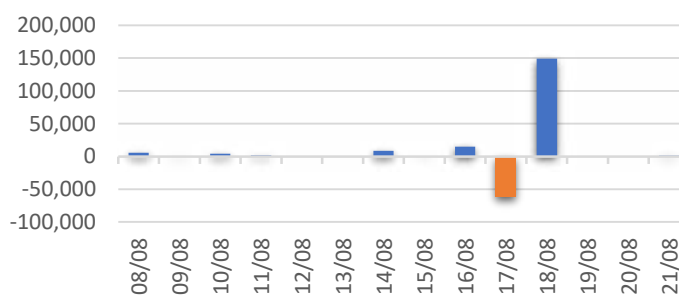
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)

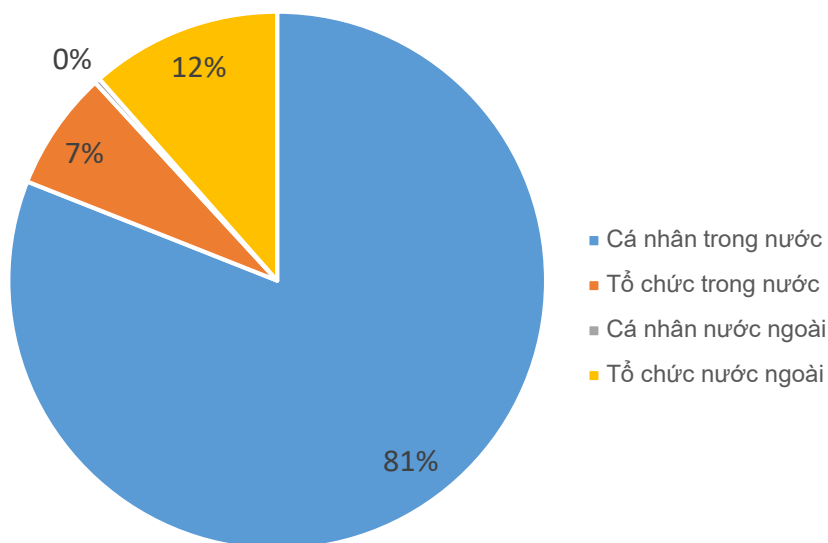


Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)





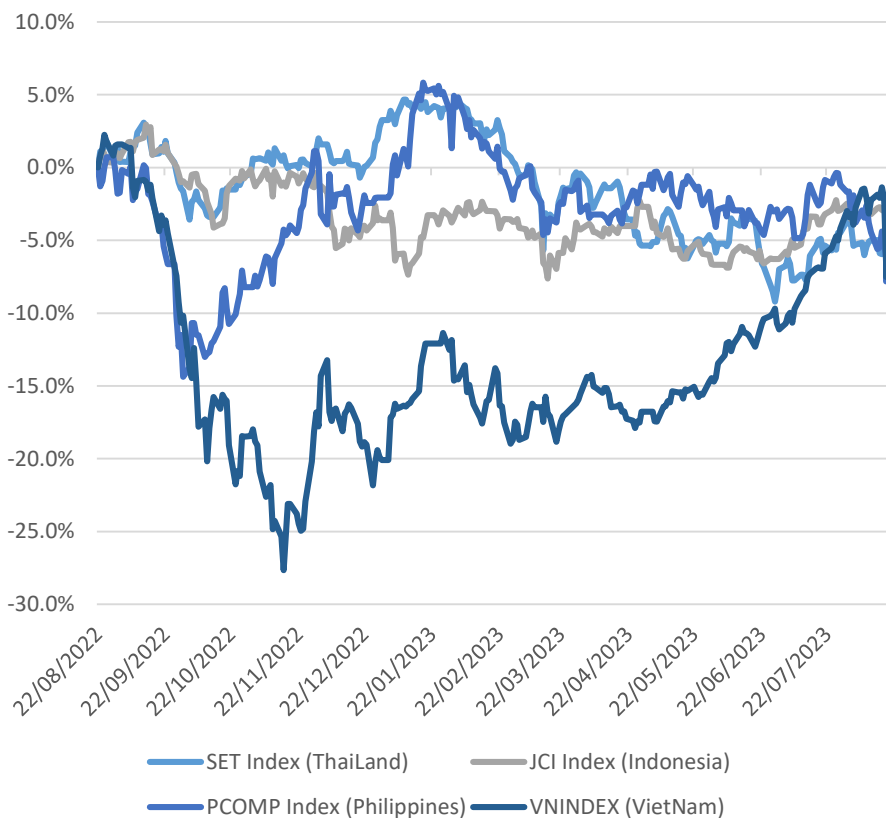
## CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FiiPro – YSVN



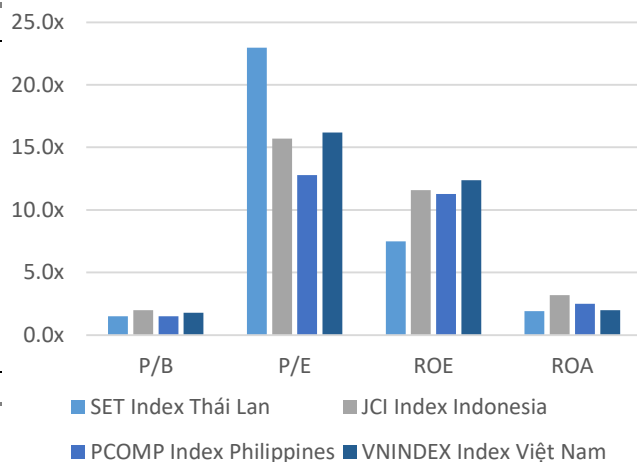
### Diễn biến các thị trường trong khu vực



**Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực**

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
<b>P/B</b>		1.5x	2.0x	1.5x	1.8x
<b>P/E</b>		23.0x	15.7x	12.8x	16.2x
<b>ROE</b>	%	7.50	11.58	11.29	12.39
<b>ROA</b>	%	1.92	3.18	2.50	1.98
<b>Vốn hóa</b>	Tỷ USD	527.43	658.06	160.27	197.74
<b>GTGD</b>	Tỷ USD	1.49	0.57	0.06	1.46
<b>LS cổ tức</b>	%	3.18	4.00	2.56	1.65

Nguồn: Bloomberg & YSVN





## THÔNG TIN LIÊN HỆ

### Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

## Appendix A: Important Disclosures

### Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

### Ratings Definitions

**BUY:** We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

**HOLD-Outperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**HOLD-Underperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**SELL:** We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

**Under Review:** We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

**Restricted:** The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

### Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written